

Bản án số: 20/2019/HNGĐ- ST

Ngày 16/7/2019

V/v “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Mạnh Hùng.**

2- Bà **Bùi Thị Kim Hiền.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hà Thu**- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/7/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST ngày 13/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Quàng Thị N** - Sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Khu 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Bản N1, xã N2, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Hôm nay, vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đức K** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Quàng Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức K được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn

tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngày 16/4/2015. Sau kết hôn vợ chồng ở giêng tại Khu 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn đến cuối năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K ham chơi, nghiện đánh điện tử, không chịu làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên đi chơi thâu đêm suốt sáng; chị cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên từ tháng 02/2016 chị đã chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở bản N1, xã N2, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/4/2016, hiện nay cháu T đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

Về phía anh Nguyễn Đức Kỳ: Tòa án triệu tập anh Nguyễn Đức K đến Tòa án để làm việc nhưng anh K đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Chị Quàng Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Đức K và đề nghị tòa án giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2} **Về quan hệ hôn nhân:** Chị N và anh K kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kỳ ham chơi, nghiện đánh điện tử, không chịu làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên đi chơi thâu đêm suốt sáng;

chị cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K vẫn không thay đổi. Chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh K không còn, chị xin được ly hôn với anh K. Về phía anh K mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh K để anh K thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh K không có mặt tại địa phương.

Theo biên bản xác minh ngày 03/5/2019 tại UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Quàng Thị N và anh Nguyễn Đức K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C năm 2015. Sau khi kết hôn chị N và anh K chung sống với nhau tại Khu 7, thị trấn C. Quá trình chung sống vợ chồng chị N và anh K hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 4-5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh K chơi bời, nợ nần, không chịu làm ăn. Hiện chị N và con trai đã về sống tại nhà bố mẹ đẻ chị N ở Điện Biên. UBND thị trấn C có biết việc chị N làm đơn xin ly hôn anh K tại TAND huyện Phù Ninh, quá trình giải quyết vụ án TAND huyện Phù Ninh có gửi một số văn bản tố tụng như thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, các thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Khi nhận được các văn bản trên UBND thị trấn C có cử cán bộ đến nhà anh K để giao các văn bản nhưng anh K không có mặt tại địa phương nên không giao được các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh K được. Quan điểm của UBND thị trấn C là đề nghị TAND huyện Phù Ninh giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh K theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi ích cho các bên đương sự và của con chưa thành niên.

Tại phiên tòa hôm nay chị Quàng Thị N có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh K vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh K đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị N được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung:Chị N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/4/2016 và hiện nay cháu T đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị N là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật vì hiện nay anh K không có mặt tại địa phương, không

lấy được lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Vì vậy cần giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị N xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Song do vụ án đ- ợc tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức K, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

{5} Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án xử cho chị Quàng Thị N và anh Nguyễn Đức K được ly hôn và giao con chung là Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/4/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật. Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:**Xử: Cho chị Quàng Thị N và anh Nguyễn Đức K ly hôn.

*** Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Đức T - sinh ngày 23/4/2016 cho chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quàng Thị N.

Hai bên đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

*** Về án phí:**Chị Quàng Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001137 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND TT. C;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân